

BÁO CÁO CHI QUỸ BẢO TRÌ DỰ ÁN MULBERRY LANE

Giai đoạn: Từ ngày 01/04/2024 - 30/6/2024

STT	DIỄN GIẢI	NGÂN SÁCH BẢO TRÌ		DỰ ĐẦU	PHÁT SINH TRONG KỲ			ĐÃ CHI	CÒN PHẢI CHI (30/06/2024)	GHI CHÚ
		1 Tháng	1 Năm		Tháng 4/2024	Tháng 5/2024	Tháng 6/2024			
				1	2	3	4	5	6=1+2+3+4-5	
	CÁC KHOẢN CHI THUỘC PHẦN QUỸ BẢO TRÌ (I+II+III+IV+V)	4,168,960,000	11,611,800,000	1,715,511,657	591,597,065	132,808,897	356,601,977	1,502,043,973	1,294,475,623	
I	I. Phần Cơ điện	607,000,000	3,324,000,000	765,529,091	122,366,577	105,853,377	233,722,177	467,242,631	760,228,591	
B.1	Bảo trì các hệ thống hạ tầng trực kỹ thuật điện	5,000,000	60,000,000						-	
B.2	Bảo trì máy phát điện	5,000,000	60,000,000	8,100,000					8,100,000	
	Hợp đồng số 256/2023/HDKT/MUL-TLC ngày 15/09/2023 về cung cấp dịch vụ bảo trì thay thế thiết bị hệ thống máy phát điện dự phòng			8,100,000					8,100,000	
B.3	Thay thế các thiết bị trong máy phát (lọc dầu, lọc gió, dầu nhớt, ắc quy,...)	5,000,000	60,000,000						-	
B.4	Bảo trì thang máy (tổng cộng 18 thang máy ABCDE)	105,000,000	1,260,000,000	317,560,131	105,853,377	105,853,377	105,853,377	317,560,131	317,560,131	
	HD bảo trì thang máy Otis số O-F5M00275/20			317,560,131	105,853,377	105,853,377	105,853,377	317,560,131	317,560,131	
B.5	Bảo trì, kiểm định hệ thống điện chính (Trạm biến áp, busway, tủ điện LV, tủ hạ thế)	360,000,000	360,000,000	15,510,000					15,510,000	
	Hợp đồng số MULBERRYLANE-ESEE/091222 ngày 09/12/2022 về bảo dưỡng và thí nghiệm điện hạ thế			15,510,000					15,510,000	
B.6	Vật tư, thiết bị để sửa chữa, thay thế thuộc tủ điện, chiếu sáng hàng lang tầng các Tòa	5,000,000	60,000,000				58,536,000	58,536,000	-	
	HD số : 29/1/2024/HDMB/BQT-KM về mua sắm và thay thế thiết bị tủ điện chiếu sáng công cộng						58,536,000	58,536,000	-	
B.7	Thay đèn chiếu sáng nội khu, hàng lang 05 tòa (thay cuộn chiếu đèn compact sang Led)	15,000,000	180,000,000				11,512,800	11,512,800	-	
	GDX số 25042024/GDX-BQL-KT về chi phí mua vật tư đèn chiếu sáng sân đa năng						11,512,800	11,512,800	-	
B.8	Thay các loại bóng đèn ngoại cảnh, sân vườn	15,000,000	180,000,000	173,640,960					173,640,960	
	Hợp đồng mua bán hàng hoá số 1212/2023/HDMB/BQT-VP ngày 12/12/2023			173,640,960					173,640,960	
B.9	Vật tư, thiết bị sửa chữa thay thế điện, cơ, mộc thuộc phòng Sauna, khu tiện ích các Tòa	7,000,000	84,000,000						-	
B.10	Bảo trì hệ thống bơm cho tòa nhà (bơm nước SH, bơm hồ pít hầm, PCCC, ...)	20,000,000	240,000,000						-	
B.11	Vật tư thay thế các hệ thống bơm (van phao, mô tơ, cảm biến, điện trở, cánh vẩy...)	5,000,000	60,000,000						-	
B.12	Sửa chữa thay thế khóa cơ, khóa điện, bổ sung tay nắm cửa thoát hiểm theo yêu cầu PCCC	10,000,000	120,000,000						-	
B.13	Bảo trì, sửa chữa, nâng cấp ĐHKK các sảnh tầng 1, cabin, phòng điều khiển nóc thang máy	20,000,000	240,000,000	49,273,500	-	-	-	-	49,273,500	
I	Hợp đồng số 2208/2023/HĐVBTDH/BQT-ML-VT PL01 ngày 22/08/2023 bảo dưỡng điều hoà công cộng			27,337,500					27,337,500	

STT	DIỄN GIẢI	NGÂN SÁCH BẢO TRÌ		DỰ ĐẦU	PHÁT SINH TRONG KỲ			ĐÃ CHI	CÒN PHẢI CHI (30/06/2024)	GHI CHÚ
		1 Tháng	1 Năm		Tháng 4/2024	Tháng 5/2024	Tháng 6/2024			
2	Hợp đồng số 200423/HD/TP-MBL/HDKT ngày 20/04/2023 về bảo dưỡng, sửa chữa điều hòa thang máy			21,936,000					21,936,000	
3	HD số 200423/HD/TP-MBL/HDKT về bảo dưỡng, sửa chữa điều hòa thang máy							-	-	
4	GDX số 3005/2024/GDX-BQL-KT về việc sửa chữa thay thế quạt dàn lạnh điều hòa thang máy SL13							-	-	
5	GDX số 0805/2024/GDX-BQL-KT về việc sửa chữa điều hòa Cabin thang máy PL2, PL4							-	-	
6	GDX số 23/04/2024/GDX-BQL-KT về việc sửa chữa điều hòa Cabin thang máy PL7, SL13, SL15							-	-	
7	Hợp đồng số 1707/2024/HDKT/NETI-25S về việc thay thế 2 điều hòa thang máy									
8	Sửa chữa quạt dàn lạnh điều hòa thang máy PL4									
9	GDX số 06/2024/GDX-BQL về việc Sửa chữa quạt dàn lạnh điều hòa phòng thang máy B&E									
B.14	Bảo trì hệ thống và nâng cấp, thay thế, cải tạo thiết bị Điện nhẹ access, intercom	10,000,000	120,000,000						-	
B.15	Bảo trì và nâng cấp thay thế hệ thống camera, CCTV	10,000,000	120,000,000	138,324,000					138,324,000	
	Hợp đồng số 20231014/LETO-MBL ngày 14/10/2023 về bảo trì hệ thống CCTV tại Mulberry Lane			21,600,000					21,600,000	
	Hợp đồng số 20231014/LETO-MBL PL số 02 ngày 04/01/2024 về nâng cấp hệ thống CCTV			116,724,000					116,724,000	
B.16	Bảo trì hệ thống Car parking và các vật tư, thiết bị sửa chữa, thay thế	15,000,000	180,000,000	63,120,500	16,513,200	-	57,820,000	79,633,700	57,820,000	
	HD Bảo trì HT Carparking HD 2407/2023/ML-MAXTECH			11,000,000				11,000,000	-	
	HD thi công nâng cấp HT Car parking kèm PL01 Thay thế thiết bị thuộc HD 2007/2023/ML-MAXTECH			39,616,000				39,616,000	-	
	HD số 0124/HD/MUL-AB ký ngày 01/04/2024 về việc bảo trì hệ thống kiểm soát xe ra/ vào						57,820,000	-	57,820,000	
	Hợp đồng 2007/2023/ML-MAXTECH ngày 20/07/2023 kèm PL02, PL03 về thay thế thiết bị thuộc hệ thống Carparking			12,504,500				12,504,500	-	
	Hợp đồng 2007/2023/ML-MAXTECH ngày 20/07/2023 kèm PL04 về thay thế thiết bị thuộc hệ thống Carparking				16,513,200			16,513,200	-	
II	II. Phần hệ thống PCCC	690,560,000	2,760,800,000	400,098,188	0	0	0	0	400,098,188	
B.17	Bảo trì hệ thống kỹ thuật PCCC: - Bảo trì hệ thống báo cháy - Bảo trì hệ thống quạt thông gió, tăng áp, hút khói... - Bảo trì hệ thống Đèn Exit, sự cố - Bảo trì hệ thống bể chứa, bơm, van chữa cháy - Sửa chữa, đo, kiểm tra tiếp địa hệ thống chống sét, kiểm định, đầu truyền hệ thống...	45,000,000	540,000,000	400,098,188					400,098,188	
	Hợp đồng số 0108/2023/HDDV/BQL-ML-VT ngày 01/08/2023 về bảo trì bảo dưỡng và sửa chữa thay thế hệ thống PCCC			400,098,188					400,098,188	
	Hợp đồng số 69/HDDV-HT-PG/24 về việc kiểm định hệ thống tiếp địa và chống sét tòa nhà									
	Hợp đồng 2508/2024/HDDV/MBL-TH thay bộ điều khiển bơm tăng áp tầng mái tòa C									
B.18	Sửa chữa, thay thế thiết bị hệ thống báo cháy (đầu báo, modul)	1,560,000	1,450,800,000						-	

STT	DIỄN GIẢI	NGÂN SÁCH BẢO TRÌ		DỰ ĐÁU	PHÁT SINH TRONG KỲ			ĐÃ CHI	CÒN PHẢI CHI (30/06/2024)	GHI CHÚ
		1 Tháng	1 Năm		Tháng 4/2024	Tháng 5/2024	Tháng 6/2024			
B.19	Sửa chữa thay thế các đầu lăng vòi phun, tủ chữa cháy vách tường, bình chữa cháy xách tay, đường ống chữa cháy ngoài nhà, hệ thống quạt PCCC.....	250,000,000	250,000,000						-	
B.20	Bổ sung tủ công cụ cứu hộ cứu nạn.....	14,000,000	140,000,000						-	
B.21	Sửa chữa thay thế đèn Exit sự cố (thang thoát hiểm, hành lang, khu vực trông giữ xe....)	180,000,000	180,000,000						-	
B.22	Sửa chữa, nâng cấp thay thế cửa thoát hiểm	200,000,000	200,000,000						-	
III	III. PHÂN HẠ TÀNG CÔNG CỘNG-DỊCH VỤ TIỆN ÍCH VÀ NƯỚC	2,326,400,000	4,622,000,000	465,948,178	409,984,488	26,955,520	118,059,800	970,735,342	50,212,644	
B.22	Bảo trì, sửa chữa nâng cấp bể bơi và hệ thống lọc nước bể bơi	150,000,000	150,000,000		402,084,488	-	99,073,800	488,446,764	12,711,524	
	HD số: 04/HDDTC/MT-MUL - Cung cấp và thi công sàn gỗ ngoài trời bể bơi				254,230,488			241,518,964	12,711,524	
	HD số: 034/HDKT/2024 - Cài tạo sửa chữa bể bơi và phát sinh ngoài hợp đồng				147,854,000			147,854,000	-	
	HD số 045/HDKT/2024 về cài tạo sửa chữa bể bơi						64,125,000	64,125,000	-	
	PLHD số 2604/PLHDKT/NLV-BQT MULBERRY LANE về sửa chữa hệ thống bơm lọc, bơm sục mát xa, thay cát khu vực bể bơi						34,948,800	34,948,800	-	
B.23	Bảo trì, sửa chữa Valve giảm áp	10,000,000	120,000,000						-	
B.24	Bảo trì hệ thống cấp nước sạch phần chung (sục sửa, sửa chữa van, nứt hỏng...)	10,000,000	120,000,000	13,990,001	7,900,000	7,236,000	6,912,000	36,038,001	-	
	GDX 24042024/GDX-BQL-KT-02 về việc thông tắc cống căn hộ D0604 (do tắc trực thoát nước ngang tòa nhà)				2,500,000			2,500,000	-	
	Thông tắc đường ống thoát nước nhà rác tại hầm tòa C và B			4,000,000				4,000,000	-	
	Thông tắc trực kỹ thuật đường thoát nước thải sinh hoạt tòa C				5,400,000			5,400,000	-	
	Thông tắc trực kỹ thuật đường thoát nước thải sinh hoạt tòa D			4,990,001				4,990,001	-	
	Thông tắc trực kỹ thuật đường thoát nước nhà rác hầm tòa D			2,500,000				2,500,000	-	
	Thông tắc cống tại căn hộ B0901			2,500,000				2,500,000	-	
	GDX số: 0705/2024/GDX-BQL-KT về chi phí cung cấp lắp đặt van chặn đường ống bơm tăng cường cấp nước sạch						6,912,000	6,912,000	-	
	GDX số: 042024/GDX-BQL-KT02 về chi phí sửa chữa đường ống cấp nước trực chính tầng 17 tòa D					7,236,000		7,236,000	-	
B.25	Bảo trì hệ thống thoát nước (trục ngang, sục sửa,thông tắc)	10,000,000	120,000,000			2,500,000		-	2,500,000	
	Chi phí thông tắc trực kỹ thuật tòa D khu vực căn hộ D0707					2,500,000		-	2,500,000	
B.26	Sơn sửa, trám vá mặt ngoài và bên trong sảnh, trần, hàng lang, lối đi tầng 1 Tòa nhà, khu vực giao thông, các phòng kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật tầng để xe...	1,000,000,000	1,000,000,000						-	
B.27	Bảo trì, sửa chữa nhỏ toàn bộ hạ tầng kết cấu toàn khu (đường đi bộ, cột, tường bị nứt, cột điện hàng rào, cột sắt, khu cổng, vỉa hè, mặt ôp lát, cột thép, mái che....)	30,000,000	360,000,000			-	-		-	
B.28	Bảo trì, sửa chữa nâng cấp tiện ích chung (khu trẻ em, Sauna, Gym, Golf, Thư viện, SHCD...)	60,000,000	720,000,000	19,898,500	-	17,219,520	12,074,000	19,002,020	30,190,000	

STT	DIỄN GIẢI	NGÂN SÁCH BẢO TRÌ		DỰ ĐẦU	PHÁT SINH TRONG KỲ			ĐÃ CHI	CÒN PHẢI CHI (30/06/2024)	GHI CHÚ
		1 Tháng	1 Năm		Tháng 4/2024	Tháng 5/2024	Tháng 6/2024			
	Hợp đồng số 2510/HDMB/MBL-TPVN/2021 ngày 01/11/2021 và PL Hợp đồng về sửa chữa thiết bị, thay mới sàn cao su khu vui chơi chung			18,116,000					18,116,000	
	Hợp đồng số 1108/2023 ICP-MUL ngày 08/11/2023 về chi phí bọc ghế sofa			1,782,500				1,782,500	-	
	GĐX: 08.05.02/GĐX-BQL-DV mua tủ để đồ locker nhà tắm bể bơi					8,698,320		8,698,320	-	
	Chi phí thay thế, sửa chữa thiết bị phòng gym						12,074,000		12,074,000	
	GĐX số 01/2024/GĐX -BQL-VP về mua thêm trái sàn tại sảnh thang máy các tầng nổi, hầm B1					8,521,200		8,521,200	-	
	Khóa vân tay văn phòng BQT									
	Hợp đồng số: 1508/2024/HĐV/MBL-VNT (thay thế bộ sauna bể bơi)									
	Hợp đồng số 1609/2024/HDKT/GIAHUY-MUL Decal mờ cắt logo									
	Hợp đồng số 1109/2024/ICP-MUL bọc lại ghế sofa									
B.29	Sửa chữa, thay thế sàn gỗ khu vực bể trẻ em (tận dụng sàn cũ để bảo trì các khu vực khác)	1,400,000	252,000,000						-	
B.30	Sửa chữa, bảo trì các vật tư, đường ống, tủ điện, bơm tiêu cánh (10 hồ bơm)	15,000,000	180,000,000		-	-	-	-	-	
	GĐX số 05/2024/GĐX-BQL Sửa bơm tháp tràn sảnh E									
	GĐX số 16/2024/GĐX-BQL Sửa bơm tháp tràn sảnh B									
B.31	Bảo trì nhà vệ sinh công cộng tầng 1 (khu văn phòng, khu bể bơi, nhà WC người khuyết tật)	10,000,000	120,000,000	432,059,677	-	-	-	427,248,557	4,811,120	
	HĐ số: 2012/23/2023/HDKT-MUL - Sửa chữa nhà vệ sinh			432,059,677				427,248,557	4,811,120	
B.32	Sửa chữa, nâng cấp nội thất thang máy (khung vách, đèn, nẹp...) - 16 thang	30,000,000	480,000,000						-	
B.33	Sửa chữa, nâng cấp nội thất sảnh tầng 1 của 05 Tòa (trần, tường, sửa đá ốp, đèn, loa báo...)	1,000,000,000	1,000,000,000						-	
IV	IV. PHÂN CHI PHÍ KHÁC	545,000,000	905,000,000	33,802,200	0	0	0	0	33,802,200	
B34	Thực hiện chống thấm khu vực chung (tầng mái, mặt ngoài toà nhà, bể tiêu cánh sảnh C,)	485,000,000	485,000,000	33,802,200					33,802,200	
	Hợp đồng số 014/2023/HDKT/BQT-SB S tháng 4/2023 về chống thấm mái và cửa sổ			33,802,200					33,802,200	
B35	Chống trơn trượt các khu vực lên xuống bãi xe nổi	10,000,000	120,000,000						-	
B36	Chi phí hút bể phốt định kỳ hàng năm (2 tháng/ lần)	50,000,000	300,000,000						-	
	Chi phí hút bể phốt ngày 04,05/07/2024									
	Chi phí hút bể phốt ngày 12,13/07/2024									

NG
AN TRỊ
HUNG C
Y LANI
MỘ LAO
- T.P.V

STT	DIỄN GIẢI	NGÂN SÁCH BẢO TRÌ		DỰ ĐẦU	PHÁT SINH TRONG KỲ			ĐÃ CHI	CÒN PHẢI CHI (30/06/2024)	GHI CHÚ
		1 Tháng	1 Năm		Tháng 4/2024	Tháng 5/2024	Tháng 6/2024			
V	V. DỰ PHÒNG PHÁT SINH (10%)			50,134,000	59,246,000	0	4,820,000	64,066,000	50,134,000	
	Hợp đồng số 216/2023/HDTV/CA-CPMI-MUL ngày 30/10/2023 về tư vấn lập dự toán, tư vấn đấu thầu và tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị thang máy			50,134,000					50,134,000	
	Thanh toán giá trị hợp đồng số 240133/KĐXD ký ngày 15/11/2023 về kiểm định kỹ thuật an toàn thang máy điện				52,272,000			52,272,000	-	
	GDĐ số :1303/2024/GDĐ-BQL-VP về việc mua thùng rác inox khu vực nhà vệ sinh bể bơi				6,974,000			6,974,000	-	
	GDĐ số: 29.5.2024/GDĐ-BQL-PBT về chi phí thay thế camera chụp biển số						4,820,000	4,820,000	-	

Kế toán BQL tòa nhà

Nguyễn Thị Lan



Giám đốc BOLT N

Vũ Thị Hương Anh

Trưởng Tiểu Ban TCKT

Trần Đông Hưng



Trưởng Ban Quản Trị

Nguyễn Đăng Quang

NOI